

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **13** /2022/NQ-HĐND

Hà Giang, ngày 23 tháng 9 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi hỗ trợ một số nội dung giảm nghèo về thông tin thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn
tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG
KHÓA XVIII KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 86/TTr-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết Quy định mức chi hỗ trợ một số nội dung giảm nghèo về thông tin thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra số 14/BC-VHXH ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định mức chi hỗ trợ một số nội dung giảm nghèo về thông tin theo quy định tại điểm a, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 21 Thông tư số

46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

c) Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan trong quản lý thực hiện dự án giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Một số nội dung, mức chi hỗ trợ giảm nghèo về thông tin

1. Mức hỗ trợ thiết lập, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng đối với cụm thông tin điện tử đã được thiết lập trước đây bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước tại cửa khẩu biên giới và cung cấp thông tin, tuyên truyền theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông theo dự án của cấp có thẩm quyền phê duyệt:

a) Thiết lập không quá: 3,2 tỷ đồng/cụm;

b) Sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng đối với cụm thông tin điện tử đã được thiết lập trước đây bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước tại cửa khẩu biên giới: 100 triệu đồng/cụm.

2. Mức chi hỗ trợ duy trì, vận hành cung cấp dịch vụ thông tin công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn:

a) Nội dung điểm cung cấp dịch vụ thông tin công cộng gồm: hệ thống bàn ghế; tối thiểu 01 máy tính kết nối internet; Tủ/kệ trưng bày; Hệ thống chiếu sáng; Thời gian phục vụ 06 giờ/ngày, từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần.

b) Duy trì đảm bảo vận hành hoạt động cung cấp dịch vụ thông tin: 02 triệu/năm/xã.

3. Mức chi tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn:

a) Mua sắm, bao gồm: Bộ thu phát truyền thanh internet; loa phóng thanh; phần mềm tích hợp đáp ứng Thông tư 39/2020/TT-BTTTT ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông: Tối đa không quá 30 triệu đồng/cụm;

b) Bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, duy trì hoạt động thường xuyên: Bộ thu phát truyền thanh internet; loa phóng thanh; phần mềm tích hợp đáp ứng Thông

tư 39/2020/TT-BTTTT ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông: Tối đa không quá 20 triệu đồng/cụm.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.
3. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Khóa XVIII, kỳ họp thứ Chín (chuyên đề), thông qua ngày 23 tháng 9 năm 2022, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác Đại biểu, UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ Xây dựng; Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Lao động TB&XH, Bộ KH&ĐT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTr: Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH khoá XV tỉnh Hà Giang;
- Đại biểu HĐND tỉnh khoá XVIII;
- Các Sở, ngành, tổ chức CT-XH cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Hà Giang; Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VnptiOffice;
- Lưu VT, HĐND.

CHỦ TỊCH



Thảo Hồng Sơn